

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NG
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2025/HNGĐ-ST

Ngày 06 - 5 - 2025

“Về việc ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NG, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Tính.

Các vị Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Bảo Hiền.

Ông Nguyễn Minh Dương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ân Tình - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ng, tỉnh Cà Mau.

Ngày 06 tháng 5 năm 2025, Tòa án nhân dân huyện Ng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 29/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2025. Về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2005/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Thanh Th, sinh năm 1980 (Có mặt).

Cư trú: ấp Tân Tạo, xã Tam Giang Tây, huyện Ng, tỉnh Cà Mau

- Bị đơn: Lê Triệu V, sinh năm 1975 (Vắng mặt).

Cư trú: ấp Tân Tạo, xã Tam Giang Tây, huyện Ng, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 10/02/2025 và các lời khai của nguyên đơn chị Nguyễn Thanh Th trình bày:

Về Hôn nhân: Tôi và anh V tự nguyện chung sống và tổ chức đám cưới với nhau vào năm 1999, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tam Giang Tây, huyện Ng, tỉnh Cà Mau. Hôn nhân giữa tôi và anh V là hôn nhân tự nguyện.

Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do: Vợ chồng bất đồng quan điểm, hai người tính tình không còn phù hợp, sống với nhau không cảm thấy hạnh phúc, gia đình có hằn gấn nhiều lần nhưng không có kết quả. Nay bản thân xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc, không thể duy trì bền lâu được nên tôi yêu cầu xin được ly hôn với anh V.

Về phần con: Tôi và anh V có 02 người con chung.

1. Lê Nhã Phương; Sinh năm: 1999; Giới tính: Nữ

2. Lê Thái Thiện Thuận; Sinh năm: 2005; Giới tính: Nam

Hiện nay các con đã trưởng thành, có gia đình riêng nên không yêu cầu.

Nợ thu và nợ trả: Vợ chồng tôi tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Lê Triệu V, sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã thông báo cho anh V biết về nội dung yêu cầu tại đơn khởi kiện ngày 10/02/2025 nhưng anh V không có ý kiến gì. Tòa án triệu tập họp lệ anh V để tham gia phiên hòa giải đến lần thứ hai nhưng anh V không đến và cũng không có văn bản gì gửi đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của chị Th. Tòa án triệu tập xét xử họp lệ lần thứ hai nhưng anh V vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt anh V theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết: Xét thấy bị đơn anh Lê Triệu V có nơi cư trú trên địa bàn huyện Ng, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ng theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ pháp luật: Xét đơn của chị Nguyễn Thanh Th khởi kiện xin ly hôn với anh Lê Triệu V nên xác định quan hệ tranh chấp “Ly hôn” là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Th và anh V có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tam Giang Tây, huyện Ng, tỉnh Cà Mau nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Hội đồng xét xử xét thấy, chị Th và anh V đã ly thân từ năm 2020 đến nay, thời gian dài nhưng anh V không tạo điều kiện để hàn gắn tình cảm vợ chồng để được đoàn tụ, chứng tỏ mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Th được ly hôn với anh V là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Th trình bày vợ chồng chung sống có 02 người con chung tên: Lê Nhã Phương, sinh năm 1999 và Lê Thái Thiện Thuận, sinh năm 2005. Các con đã trưởng thành có gia đình riêng nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị Th trình bày vợ chồng không có tài sản chung, anh V không ý kiến gì nên không xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp về tài sản thì chị Th và anh V có quyền khởi kiện thành vụ kiện chia tài sản sau ly hôn.

[5] Về nợ chung: Chị Th trình bày vợ chồng không có nợ chung, anh V không ý kiến gì nên không xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Th phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 243, 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 09, 51, 56, 58 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thanh Th được ly hôn với anh Lê Triệu V.

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Th phải chịu án phí số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), chị Th có dự nộp tạm ứng án phí số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0015318 ngày 10/02/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ng được chuyển thu.

Trong trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, chị Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh V vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Ng;
- CC THADS huyện Ng;
- UBND xã Tam Giang Tây;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Huỳnh Minh Tính